

Số: 193/2023/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Phước H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 08, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn:** Bà Lý Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 08, ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Phước H và bà Lý Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Hữu và bà N có 03 người con chung tên là Lê Thị Mỹ T - sinh ngày 25/9/2005, Lê Hữu Ngh – sinh ngày 12/10/2007 và Lê Trí C – sinh ngày 10/4/2013. Ông, bà thỏa thuận: Giao các cháu Lê Thị Mỹ T, Lê Hữu Ngh và Lê Trí C cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông H và bà N xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông H và bà N xác định không có nợ chung.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu một nửa nhưng ông H tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001714 ngày 06/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng cho ông Lê Phước H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- UBND xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai